

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa
Tập 31
Chủ giảng: Tịnh Không pháp sư
Chuyển ngữ: Tử Hà
Biên tập: Bình Minh
Giảng ngày 06 tháng 05 năm 2010
Tại Tịnh Tông Học Viện Úc Châu

Các vị Pháp sư, các vị đồng học, mời ngồi. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 32, hàng thứ 5 đếm từ dưới lên. “Phàm phu đời nghiệp vãng sanh đồng cư độ. Dĩ thân văn Phật huấn cố, vô thoái chuyển cố, thọ mạng vô lượng cố, cố tất u thử nhất sanh, viên đoạn chư hoặc, viên tịnh tứ độ, cố sanh đồng cư, diệc tức sanh thượng tam độ, cố viết viên sanh tứ độ”

Đoạn kinh văn này tổng kết 4 loại tịnh độ mà chúng ta đã học phía trước, Trong 4 loại tịnh độ này, thù thắng không gì sánh bằng chính là đồng cư độ. Chẳng những là tất cả pháp mà Thế Tôn đã nói 49 năm, đó là điều thù thắng thứ nhất. Dù có ở trong thế giới mười phương, tất cả pháp môn mà vô lượng chư Phật đã nói, đồng cư ở thế giới Cực Lạc là thù thắng thứ nhất. Nếu như chúng ta không tìm hiểu và nhận biết rõ sự việc này, đối với niềm tin sâu sắc, sẽ có cảm xúc khiếm khuyết, chỉ sau khi thông đạt hiểu rõ, thì niềm tin mới được đầy đủ. Tín nguyện viên mãn, giống như Ngẫu Ích đại sư từng nói: “nhất định vãng sanh”. Vãng sanh về đồng cư độ, rốt cuộc thù thắng ở điểm nào? Đoạn ngắn này nói cho chúng ta hiểu rõ.

“Phàm phu đời nghiệp”, nên biết chúng ta chính là phàm phu, chúng ta không phải là thánh nhân, chẳng những không có phần của đại thánh, mà tiêu thánh cũng không có luôn. Tiêu thánh mà chúng ta còn chưa đạt được, từ điểm này chúng ta cảm nhận sâu sắc, và cũng vô cùng hổ thẹn. Học Phật cách nào? Đầu tiên phải trì giới, không trì giới thì chẳng có căn, cho nên người tại gia học Phật có 3 căn, người xuất gia học Phật có 4 căn. Thứ hai phải tu tập, phải thật sự tu tập, bạn mới thành tựu được. Thật sự tu tập, chúng ta đời nghiệp cầu vãng sanh, đó chính là cần phát nguyện, cần niệm Phật. Ba điều kiện, tín- hạnh- nguyện, bạn phải có đầy đủ. Chân thật phát nguyện, nguyện này làm sao mà có? Biết được thế gian này là khổ, khổ không nói hết, biết được khổ, chúng ta mới phát nguyện thoát ly khỏi thế giới này, thế giới này có quá nhiều thứ cám dỗ, tài sắc danh thực thù ngũ dục lục trần cám dỗ, biết được khổ là không bị cám dỗ. Nếu tôi muốn được những sự hưởng thụ của thế gian, thì chính mình nên nghĩ xem, phải trả giá như thế nào? Có đáng không? Không đáng! Tuy làm

đến bậc Quốc Vương ở trên thế gian này. Người ta thường nói rằng: “quí vị thiên tử, phú hữu tứ hải”, bạn có thể hưởng thụ được mấy năm? Đại khái trong lịch đại đế vương, người hưởng thụ lâu nhất không ai ngoài Khang Hy. Khang Hy làm hoàng đế 61 năm. Vua Càn Long không dám vượt quá ông mình, nên làm 60 năm, đem vương vị giao cho con trai, còn bản thân làm Thái thượng hoàng 4 năm rồi cũng ra đi. Cho nên bạn nghĩ xem, có thể hưởng thụ bao lâu? Sau khi hưởng hết phước báu thì đi về đâu? Không ra khỏi luân hồi lục đạo. Đã không ra khỏi luân hồi lục đạo, thế thì có thể đoán biết được, đời này qua đời khác, chúng ta nói kiếp, kiếp này qua kiếp khác, đó là sự thật. Đó chính là cái giá mà bạn phải trả, tạo phước bao nhiêu đời, mới có được một đời làm đế vương, một đời hưởng hết phước rồi, lại phải đọa lạc bao nhiêu đời nữa, hà tất phải như vậy? Đây là việc chúng ta phải nhìn thấu hiểu rõ, cho nên chẳng những ngôi vị đế vương của thế gian, không thể cảm dỗ được chúng ta. Đại Phạm Thiên vương, Ma Ê Đầu La Thiên vương, cũng không thể dụ dỗ được một người tu hành, người tu tập giác ngộ, hiểu rõ. Thế gian vô lượng kiếp bất quá chỉ là một khảy móng tay mà thôi, phải nên xác định rõ mục tiêu và phương hướng, quyết định trở về tự tánh, trở về đại viên mãn, tự tánh là đại viên mãn. Trong kinh Hoa Nghiêm đức Thế Tôn có dạy chúng ta rằng: “tất cả chúng sanh đều có đức tướng trí huệ của Như Lai”, chúng ta phải tìm lại cái này, cái này vốn sẵn có, sẵn có nên nhất định phải tìm lại. Lục đạo và thập pháp giới vốn không có, đó chỉ là một cơn ác mộng, ác mộng nên chắc chắn có thể tỉnh lại, tỉnh lại thì không còn nữa, chúng ta tin rằng, thật sự tỉnh lại trong tâm có đủ; Lục đạo khổ, thập pháp giới khổ, đây là một cơn ác mộng. Cho nên thức tỉnh lại không dễ dàng, thật sự thức tỉnh lại đi. Chúng ta rất may mắn, không dễ dàng chút nào, nghe được lời giáo huấn của chư Phật Bồ tát, hiểu rõ được chân tướng sự thật, không cần đoạn hoặc mà có thể chứng chơn, chơn này là pháp hy hữu khó tin. Đồng cư của Cực Lạc, là Tịnh Độ chứ không phải là uế độ, cho nên đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, bạn sẽ được 3 điều lợi, 3 điều lợi này không gì sánh bằng. Điều lợi thứ nhất, là đích thân nghe Phật thuyết pháp, điều này không dễ gì gặp được. Nghe Phật nào nói pháp vậy? Nói cho quí vị biết, đến thế giới Cực Lạc nghe báo thân Phật thuyết pháp. Ở thế giới Tây Phương Cực Lạc, tam thân tức là nhất thân, nhất thân tức là tam thân. Chúng ta ở thế gian này, tuy được sanh cùng thời với Phật Thích Ca Mâu Ni, có duyên gặp được Phật Thích Ca Mâu Ni. Phật Thích Ca Mâu Ni là ứng hóa thân, đích thân bạn nghe được Pháp thân, báo thân Phật vì bạn thuyết pháp, làm sao có lý không khai ngộ được. Điều lợi thứ hai là bất thoái chuyển, đến thế giới Tây Phương Cực Lạc là chúng được bất thoái chuyển, cho nên đức Phật dạy chúng ta, phàm thánh đồng cư độ, hạ hạ phẩm vãng sanh, cũng là làm A Duy Việt Trí Bồ tát, điều này rất khó. Chúng ta không thể thành tựu ở thế gian này, nguyên

nhân vì sao vậy? Là ở chỗ tiến bộ quá ít, thoái bộ lại quá nhiều, đúng là tiến 1 bước lùi 10 bước, cho nên không dễ gì thành tựu. Điều lợi ích thứ ba là “thọ mạng vô lượng”, thế giới Tây Phương Cực Lạc, thật sự là vô lượng thọ, không phải là số vô lượng của hữu lượng, mà là số vô lượng thật sự. Cho nên nhất định trong đời này, trong đời này phải sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc. Viên đoạn chư hoặc, viên mãn đoạn hết kiến tư hoặc, trần sa hoặc, vô minh hoặc. Trong Kinh Hoa Nghiêm cũng có dạy: Đoạn hết chấp trước, phân biệt, vọng tưởng. Viên tịnh tứ độ, viên mãn chứng đắc thanh tịnh tứ độ. Nhất tức là tứ, tứ tức là nhất, cho nên sanh đồng cư, chính là sanh thượng tam độ, đồng thời sanh thượng tam độ. Viên sanh tứ độ, là trong đời này thành tựu viên mãn. Chúng ta nhận thức được như vậy, nhận biết được như vậy, làm sao không thể vắng sanh? Trong đời này chúng ta có thể đạt được không? Được, chắc chắn đạt được, vấn đề ở chỗ bạn có muốn hay không, cái muốn hay không muốn này, chính là cái bạn có thật sự nhận biết hay không? Sau khi thật sự nhận biết thế gian này, bạn mới thật sự buông bỏ được, thế gian này còn có điều gì không buông bỏ được. Nói cách khác, đối với thế giới Tây Phương Cực Lạc, bạn nhận biết mơ hồ không rõ ràng, nếu thật sự nhận biết rõ ràng, thì đâu còn gì để nói nữa? Chắc chắn thành tựu, buông bỏ hết tất cả. Sau khi buông bỏ, công việc của chúng ta bây giờ, vừa rồi cũng có đề cập đến; thứ nhất là phải hiểu rõ vấn đề căn bản, nền tảng. Có bốn căn; Cảm Ứng Biến, Đệ Tử Quy, Thập Thiện Nghiệp, Sa Di Luật Nghi, trì giới. Có những nền tảng này, thật sự làm, không làm không xong, thật sự làm chính là phát Bồ Đề Tâm, nhất hướng chuyên niệm. Thứ ba là hoằng kinh, đây là đại thừa, câu nói cuối cùng của đại thừa là: “khuyến tấn hành giả”. Tịnh nghiệp tam phúc, tổng cộng 11 câu. 10 câu trước đều là tự lợi, câu cuối cùng là lợi tha. Mình thành tựu rồi thì nhất định phải giúp đỡ người khác, chính là tự hành hóa tha, câu cuối cùng này, bạn đã hoàn toàn vào được cảnh giới rồi. Thâm tín nhân quả, đọc tụng đại thừa, khuyến tấn hành giả. Bạn phải giúp đỡ tất cả người tu hành, phá mê khai ngộ, hiểu rõ chân tướng sự thật, giống như chính mình vậy, phát nguyện cầu sanh tịnh độ, như vậy mới đúng. Giống như con đường tu tập của mười phương ba đời tất cả chư Phật, một phương hướng, một con đường, thì làm sao không thành công được!

Tiếp tục coi đoạn kế tiếp. “hựu thử độ tu hành nan, thoái duyên đa cố, xứ xứ chướng ngại”. Chướng ngại nghĩa là sao? Chính là giúp cho bạn thoái chuyển, cũng chính là rất nhiều cám dỗ. Nếu bạn không thắng được sự cám dỗ, là bạn thoái chuyển. Ai cám dỗ bạn vậy? Ma đang cám dỗ bạn, oan thân trái chủ đều là ma, bạn ở thế gian này, đời này kiếp kia thiếu nợ họ quá nhiều, họ mê hoặc điên đảo, họ muốn báo thù, họ muốn đòi lấy. Nợ mạng phải đền mạng thiếu tiền phải trả tiền, không trả, thì họ không cam lòng đâu, thường đến làm

phiền bạn, huống là còn có đại Ma Vương ở phía sau, làm chỗ nương tựa của họ. Chúng ta cũng quá mê, mê quá sâu nặng, chư Phật bồ tát muốn giúp cũng không thể giúp được, chẳng phải chư Phật bồ tát không giúp bạn, mà là không giúp được. Làm sao không giúp được vậy? vì bạn không tin tưởng, không nghe lời. Không thắng được sự cám dỗ, thế là xong, bị thoái chuyển thôi. Cho nên người tu đạo nhiều như lông Ngưu, người đắc đạo thì ít như sừng Lân. Vì sao vậy? thoái chuyển rồi! Cái lý ở chỗ này. Thế giới ngày nay, những thứ mà lục căn của bạn tiếp xúc, bạn quán sát kỹ mà xem, cái nào chẳng phải là sự cám dỗ của danh văn lợi dưỡng? chẳng phải là sự cám dỗ của tài sắc danh thực thù chứ? Bạn có thể chịu đựng được, có thể thắng được sự khảo nghiệm này chăng? Cho nên người thoái chuyển rất nhiều, đó là hiện tượng rất bình thường. Thật sự bất thoái chuyển chỉ có hai hạng người; Hạng thứ nhất là người nhiều đời trong kiếp quá khứ đã tu tập, thiện căn thâm hậu, hạng người này bất thoái chuyển. Hạng người thứ hai chính là huân tập kinh giáo, tuy Túc Thế Thiện Căn chưa sâu dày, nhưng đời này có nhân duyên thù thắng. Không ngày nào xa rời kinh giáo, loại huân tập này cũng phải có nền tảng, nền tảng là gì vậy? Nền tảng chính là căn tốt, trồng sâu bốn căn, Hạnh Nguyện Chân, Phát Bồ Đề Tâm, Nhất Hướng Chuyên Niệm, làm thiệt! Có nền tảng như vậy, hàng ngày không rời kinh giáo, tự hành chính là hóa tha, hóa tha chính là tự hành. Học tập kinh giáo, nhất định phải tuân theo quy củ xưa, phương pháp xưa, Trung Quốc từ xưa tới nay, chưa từng thấy một người nào, rời phương pháp xưa mà thành tựu, không thấy. Phương pháp xưa là do tôn giả A Nan để lại. Tôn giả A Nan kết tập kinh tạng, ngài lên pháp tòa giảng kinh, ngài giảng như thế nào? Giảng lại, không có ý riêng của mình. Trên pháp tòa, thêm vào ý của mình, sai rồi! Vì sao vậy? Ý của mình từ đâu mà có? Từ tâm ý thức mà có. Đức Phật khi còn tại thế, kinh giáo, những thứ ngài giảng từ đâu mà có? Từ tự tánh lưu xuất ra. Bạn chưa chuyên thức thành trí, bạn giảng từ A Lại Da thức lưu xuất ra. Tự tánh lưu xuất là sự lưu xuất của chân tâm, A Lại Da lưu xuất là sự lưu xuất của vọng tâm, dùng vọng tâm thì làm sao bạn có thể thành tựu được. Cho nên đạo Phật đời đời kiếp kiếp giảng kinh, đều tuân theo quy củ xưa này, tự tánh lưu xuất, chúng ta vẫn chưa kiến tánh thì làm sao đây? Chưa kiến tánh, nên y theo phương pháp của người xưa mà giảng, đừng thêm suy nghĩ của riêng mình vào trong đó, đó là cách giảng lại, đều như thế mà thành tựu, ngay cả thời cận đại này cũng thế thôi.

Tôi còn nhớ năm 1977, lần đầu tiên nhận lời mời của người bạn người Hongkong, là Pháp Sư Thánh Hoài, năm ngoài ngài vắng sanh rồi, mời tôi sang Hongkong giảng Kinh Lăng Nghiêm. Ở Hongkong tôi gặp pháp sư Diễn Bồi, pháp sư Diễn Bồi khi đó là đại pháp sư, rất nổi tiếng, tứ chúng đồng tu ở

Hongkong thuê một chiếc xe lớn, đưa ngài đi tham quan khắp Hongkong, đứng dịp tôi giảng kinh ở Hongkong nên mời luôn cả tôi, tôi quen biết Diễn công. Tôi và Diễn công nói chuyện Phật Học Viện, ngài nói Phật Học Viện không đào tạo được nhân tài, ngài chỉ tôi nói, ngày nay thầy giảng kinh ở đây, thầy không phải là người xuất thân từ Phật Học Viện. Không sai, chúng tôi đều xuất thân từ chỗ trùng tuyên lại. Ở Đài Trung của chúng tôi, thầy giáo Lý mở một lớp học kinh, có hơn hai mươi học sinh học giảng kinh, giảng cách nào? Trùng tuyên lại. Vào thời đó rất khó khăn, không có thâu âm, thâu hình, những thiết bị này đều không có. Nhờ vào cái gì? Nhờ vào ghi chép. Ai tài giỏi thì ghi chép lại toàn bộ những gì thầy giảng, ai không có khả năng này, thì các bạn giúp đỡ lẫn nhau. Thầy giáo giảng bộ kinh này, dạy các bạn giảng, mỗi vị học sinh đều ghi chép, nhưng mà phương pháp của thầy giáo là mỗi lần kêu hai người, hai người này ngồi trước mặt thầy, có nghĩa là những người khác đều là dự thính, chỉ dạy 2 người này. Sau khi hai vị này học xong, đến tuần sau lên bục giảng giảng cho mọi người cùng nghe, không được có ý kiến của riêng mình, không ghi chép kịp, thì các bạn giúp cho, tất cả các bạn ghi xong rồi đưa hết cho người này, người này đem về soạn lại, viết thành một bài giảng hoàn chỉnh. Sau khi viết xong bài giảng này, giảng cho cả lớp nghe một lần, có cả thầy giáo đến nghe, trong khi giảng, có chỗ cần sửa, có chỗ cần thêm, sau đó soạn lại bài giảng lần thứ hai. Bài giảng lần thứ hai này, vẫn phải lên bục giảng giảng lại cho các bạn cùng nghe, mọi người đồng ý, là được rồi. Lần thứ ba là lên pháp tòa giảng cho Phật tử nghe, một tuần giảng một lần, mỗi lần 1 tiếng đồng hồ, mà phải bỏ ra thời gian 1 tuần lễ, phương pháp này rất đần độn, nhưng lại rất hữu hiệu. Bài giảng 1 giờ đồng hồ, phải viết 8 ngàn chữ, mỗi tuần phải viết bài giảng 8 ngàn chữ, trên thực tế thì không đến 2 giờ đồng hồ, mà là một giờ rưỡi, một giờ rưỡi, một người giảng tiếng phổ thông, một người giảng tiếng Đài. Giống như là phiên dịch, nhưng thực ra là cùng một bài giảng, hai người lên giảng. Trên thực tế thời gian giảng kinh là 45 phút, bài giảng 8 ngàn chữ, không dễ đâu, khổ học mà ra đó. Học giảng kinh, đại khái là một bộ kinh, thầy giáo quy định, ít nhất không dưới 3 lần, nhiều nhất không thể quá 10 lần. 10 lần là hai tháng, mỗi tuần 1 lần, 3 lần là 3 tuần rồi, rất có hiệu quả! Học tập giảng kinh vào thời đó, đúng như lời thầy Lý từng nói, ăn cơm không biết ngon dở, ngủ không yên giấc, thời gian 1 tháng, hơn một tháng, toàn tâm toàn lực đều để vào kinh, đó gọi là khổ học. Cho nên điều kiện cơ bản để giảng kinh, thứ nhất, lý giải hay, trí nhớ tốt, không có hai điều kiện này thì không thể giảng kinh được. Học sinh nghe kinh rất nhiều, người giảng kinh được tuyển chọn từ trong những học sinh nghe kinh đó, người đó có hai điều kiện này, nghe kinh có thể lý giải, có thể ghi nhớ, không có hai điều kiện này thì không thể nào học giảng kinh được. Tôi theo học lớp này, học tập ở lớp này, học được rất nhiều, tôi vẫn chưa đến lượt

thầy giáo dạy mình giảng kinh, có nghĩa là tôi vẫn chưa có tư cách ngồi trước mặt thầy giáo, là phải lên bục giảng giảng, tôi thì ngồi phía sau, ngồi phía sau nghe ké thôi. Tôi may mắn ở chỗ, chính là có đủ hai điều kiện trên, tôi lý giải được, và trí nhớ rất tốt. Tôi nghe thầy giáo giảng 1 tiếng đồng hồ, kêu tôi trùng tuyên lại, thì ít nhất tôi cũng có thể giảng được 55 phút, tôi có năng lực đó. Cho nên các bạn cùng học trong lớp, tôi đã giúp đỡ cho họ rất nhiều, họ bỏ sót hoặc quên mất đoạn nào đều đến tìm tôi, tôi đã nhiều lần nói với các bạn, khi tôi học giảng kinh, 1 tháng là 1 bộ kinh. Tôi ở Đài Trung 15 tháng, 1 năm 3 tháng, tôi học được 13 bộ kinh, 13 bộ kinh này tôi đều giảng được. Tôi chỉ ngồi nghe ké thôi, vì cách dạy của thầy giáo là theo thứ tự trước sau, tôi là người sau cùng gia nhập vào lớp này, cho nên tên tôi sau cùng, chưa đến lượt mình, là tôi đã đi rồi. Khi đó nhân duyên xuất gia thành thực, cho nên xuất gia xong là tôi đi dạy ở Phật Học Viện. Tôi học được 13 bộ kinh, có thể giảng được 13 bộ kinh, đi dạy Phật Học Viện, trùng tuyên lại rất vất vả, nhưng hiệu quả cao. Nếu không học từ cách này, trong đạo Phật nói, xuất thân từ Khoa Ban, đó là hoàn toàn học theo quy củ, không học theo quy củ thì rất khó khăn. Giảng kiến thức của thầy giáo, giảng kiến thức của người khác, cho nên lần này, là lần thứ 11 tôi giảng kinh Vô Lượng Thọ. Tôi giảng lại kiến thức của thầy giáo, không có kiến thức của riêng mình, diễn nghĩa. Kinh, là của Hạ Liên lão cư sĩ hội tập, Hạ lão là ai vậy? Hoàng Niệm Tổ lão cư sĩ biết, không nói, không nói thì tốt. Đều là chư Phật Bồ tát tái lai, không phải những vị tái lai thì không thể làm được những việc này đâu. Bạn coi, Vương Long Thư đòi Tống làm rồi, Ngụy Mặc Thâm đòi Thanh làm rồi, Bàn Tế Thanh cũng từng thưởng thức, đều không đầy đủ, đều có khiếm khuyết. Đến lần thứ 3 này, Hạ lão cư sĩ hội tập lại, tốn mất bao nhiêu thời gian? 10 năm. Không dễ dàng! Đó là làm mẫu cho chúng ta, làm gương cho chúng ta. Khiêm hạ, từ tốn. Hoàng Niệm Lão thọ nhận lời phó chúc của thầy giáo, chú giải bộ kinh này. Hoàng Niệm Tổ lão cư sĩ, đích thân nghe Hạ lão giảng kinh Vô Lượng Thọ. Thu tập kinh luận, các vị Đại Đức chú thích, giảng thuật, tổng cộng có 193 loại, làm dẫn chứng, đây là Bồ tát tái lai, chứ không phải là phàm phu. Họ xuất hiện ở thế gian này, sứ mệnh duy nhất, chính là hoàn thành công việc này. Bộ kinh giải này, phổ độ chúng sanh sau thời mạt pháp 9 ngàn năm, đồng quy Cực Lạc, nhân duyên này thù thắng quá! Tôi ở Đài Trung 10 năm, thân cận thầy Lý, nhân duyên đó cũng hy hữu không gì sánh bằng, gặp được pháp môn này, gặp được bộ kinh giải này, tôi gặp được, vẫn chưa gặp được cuốn chú giải của Hoàng Niệm Tổ lão cư sĩ, tôi gặp được cuốn chú thích của thầy Lý, tôi dùng lời chú thích của thầy ấy giảng 3, 4 lần, mới gặp được cuốn chú giải của Hoàng lão cư sĩ, lần này hoàn toàn giảng chú giải, làm theo các vị đại đức ngày xưa từng nói: “thuật nhi bất tác, tín nhi háo cổ”, không có cái gì của mình hết. Kinh là của Phật nói, giải là của Bồ tát nói. Học sự

khiêm hạ và cung kính của người xưa, thì con đường tu tập của chúng ta sẽ dễ dàng, thì không phải là con đường khó đi nữa.

Chúng ta học tiếp, “Cực Lạc thành Phật dị, vô thoái chuyển cố”. vãng sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc. Vì sao phải vãng sanh? Là vì cái này, không lấy thế giới Tây Phương Cực Lạc, tu hành quá khó. Mười phương tam thế nhất thiết chư Phật Như lai, đều hướng dẫn người tu hành cầu sanh Tịnh độ. Chư Phật như lai không ích kỷ, không vì mình, đều muốn giúp cho người khác thành tựu, nơi nào nhân duyên thù thắng thì giới thiệu cho chúng sanh đi về đó. Niệm niệm đều nghĩ độ chúng sanh, niệm niệm đều mong chúng sanh quay đầu, chúng sanh thành Phật, không bao giờ nghĩ đến bản thân mình. Trong kinh phẩm Vãng Sanh Chánh Nhân có dạy rằng: “chư vãng sanh giả, giai đắc A Duy Việt Trí, viên chứng tam bất thoái”. “chư vãng sanh giả”, câu này rất quan trọng, tứ độ tam bối cửu phẩm, bất luận là phẩm vị nào, bất luận là chúng sanh có căn tánh gì, chỉ cần bạn có thể vãng sanh về thế giới Cực Lạc, hạ hạ phẩm ở đồng cư độ cũng tốt, cũng là Bồ tát A Duy Việt Trí, đều có kim sắc thân đầy đủ 32 tướng tốt, đều được làm Phật, đó là khẳng định. Ý câu này nói rằng phàm thánh đồng cư độ, vì sao vậy? Kim sắc thân, 32 tướng, đều có nơi đồng cư độ. Tướng của người vãng sanh giống như tướng của Phật A Di Đà vậy. Cõi Cực Lạc hơn các cõi khác trong mười phương, phàm phu đới nghiệp sanh về cõi này, bèn được A Duy Việt Trí. A Duy Việt Trí, dịch là bất thoái. A Duy Việt Trí là tiếng Phạn, dịch thành tiếng Trung có nghĩa là bất thoái chuyển, vị bất thoái, hành bất thoái, niệm bất thoái. Dưới đây nói, bất thoái có 3 nghĩa, đã giải thích cho chúng ta, bất thoái có 3 nghĩa. Thứ nhất, vị bất thoái, “nhập thánh lưu”, thánh nhân, thánh lưu, khu vui chơi của thánh nhân. Phải cần điều kiện gì? Ở thế giới của chúng ta đây phải đoạn kiến hoặc, bạn mới có thể nhập thánh lưu. Thánh lưu là sơ quả của Tiểu thừa, còn Đại thừa thì kinh Hoa Nghiêm có ghi, đó là Bồ Tát Sơ Tín trong Thập Tín, trong Phật pháp gọi là tiểu tiểu thánh, sơ quả. Phải buông bỏ thân kiến, không nên chấp trước thân là của mình, phải buông bỏ biên kiến, quyết định không có niệm đối lập, không đối lập với mọi người, không đối lập với sự việc, không đối lập với tất cả vạn vật, buông bỏ hết. Kế đến buông bỏ thành kiến, chính là ý kiến của riêng mình, không có ý kiến của riêng mình. Thành kiến lại chia làm, thành kiến của nhân và thành kiến của quả. Thành kiến của nhân gọi là giới thủ kiến, thành kiến của quả gọi là kiến thủ kiến, hai loại thành kiến lớn này đều không có. Các vị nên biết rằng, tâm thanh tịnh hiện tiền, vừa mới hiện tiền, thanh tịnh bình đẳng giác, tất cả những kiến giải sai lầm, đều buông bỏ hết. Vì sao vậy? Hoàn toàn nương vào sự giáo huấn của Thánh giáo, đối với Thánh giáo không hề nghi hoặc. Thông thường người ta học Phật khó khăn, cho rằng trong kinh điển có ý kiến riêng

của mình, cho rằng không thích hợp với xã hội hiện đại, mấy câu này không thích hợp với sự tu tập của chúng ta ngày nay. Họ đã khởi tâm như vậy, khởi tâm như vậy thì sẽ bị chướng ngại, không thể nhập vào Thánh lưu, họ khởi phiền não, khởi phân biệt, khởi chấp trước. Nếu chúng ta đối với kinh giáo, không khởi phân biệt, không khởi chấp trước, như thế là đúng. Khó! Vô cùng khó! Đặc biệt là giới luật, đối với giới luật tôi có niềm tin. Chương Gia đại sư bỏ ra 3 năm trời, Ngài là người có trí huệ, thiện xảo phương tiện, vì tôi theo đạo Phật, là bước vào từ con đường học thuật. Học triết học với thầy Phương, ở trong đây có sự phân biệt chấp trước nghiêm trọng, thầy Phương khi đó cũng có, thầy nói: Trong Phật pháp, có một bộ phận là triết học cao thâm, còn có một bộ phận là Tôn giáo mê tín. Những thứ đó chúng ta nên bỏ đi, cho nên trong 10 tôn giáo, thầy Phương chỉ chú trọng Tánh tông và Tướng tông, hai tông Tánh, Tướng là triết học. Tôi chịu ảnh hưởng của thầy rất nhiều, đặc biệt là đối với giới luật, giới luật là chuẩn mực trong cuộc sống hàng ngày. Trung Quốc và Ấn Độ, trong ngoài không giống nhau, người Trung Quốc có chuẩn mực của người Trung Quốc, ngoại quốc có chuẩn mực của ngoại quốc. Chuẩn mực của người Trung Quốc, từ thời đạo Nho nói về Lễ, đó là chuẩn mực của Trung Quốc. Còn Lễ, thì mỗi thời mỗi khác, Lễ của 3 đời đều có sửa đổi, phải thích hợp với tình trạng sinh hoạt hiện tiền, giống như pháp luật vậy, cứ cách một năm là phải sửa lại một lần. Như người xưa hành lễ, kính lễ nhất là tam quỳ cửu khấu đầu, vào thời đó, còn thời nay chúng ta kính lễ nhất là vái ba vái. Trung Quốc và ngoài quốc không giống nhau, thời xưa và thời nay không giống nhau. Cho nên chúng ta chỉ cần học ở chỗ tinh thần, không cần học ở phương thức, thành kiến của chúng ta rất sâu dày, phân biệt chấp trước cũng rất nghiêm trọng. Chương Gia đại sư biết được căn bệnh của những người trẻ chúng ta, không thể nói, có nói chúng ta cũng không chịu nghe, có nói cũng vô dụng. Thiện xảo phương tiện của Ngài, mỗi lần tôi đến thăm Ngài, khi ra về ngài đều đưa đến cổng, đưa đến cổng rồi nói với tôi một câu: “giới luật rất quan trọng”, Ngài chỉ nói một câu này, cho nên câu này, tôi nghe rất quen thuộc, tôi đã nghe mấy chục lần rồi. Thầy giáo vãng sanh rồi, tôi theo thầy 3 năm, lúc tôi theo thầy, thầy 65 tuổi, 68 tuổi thì thầy ra đi, tôi theo thầy năm đó tôi 26 tuổi. Khi hỏa táng thầy, đơn độc làm một đài hỏa táng riêng, tôi và Cam Châu Hoạt Phật, cùng với mười mấy người nữa, dựng mấy túp lều bên lò hỏa táng, tôi ở trong lều 3 ngày, tôi xin nghỉ 3 ngày, ở đó 3 ngày, ở đó suy nghĩ kỹ, tôi theo thầy 3 năm, thầy đã dạy tôi những gì? Vừa phản tỉnh, ấn tượng sâu đậm nhất chính là câu “giới luật rất quan trọng”, thầy đã nhắc nhở tôi mấy chục lần, tôi đã cố gắng tìm giới luật của đạo Phật đọc, nghĩ ra một việc, Phật pháp là pháp xuất thế gian, ngày trước chúng tôi lấy pháp thế gian để nhìn pháp xuất thế gian, thậm chí còn mang theo một chút phỉ báng trong đó nữa. Sai rồi! Thế gian pháp và xuất thế gian pháp

không giống nhau. Thế gian có thiên lưu biến hóa, chuẩn mực trong cuộc sống có thay đổi, xuất thế gian thì không thể thay đổi, xuất thế gian mà thay đổi thì không thể xuất được thế gian đâu. Tôi nghĩ tới điểm này, tôi đã tiếp nhận được, dụng công học tập, bởi vì thế gian không đoạn phiền não, không đoạn, xuất thế gian thì nhất định phải đoạn, bạn không đoạn thì không thể xuất thế. Sau này mới biết được, luân hồi từ đâu mà có? Luân hồi là do phiền não kiến tư hoặc biến hiện ra. Nói cách khác, là từ chấp trước mà có, nếu chúng ta thật sự buông bỏ chấp trước, thì kiến giải, tư tưởng của chúng ta không sai lầm, lục đạo sẽ không còn nữa. Lục đạo là cách suy nghĩ sai lầm của chúng ta, cái thấy sai lầm của chúng ta biến hiện ra. Cái thấy sai lầm quá nhiều, đức Phật chia chúng thành 5 loại: Thân kiến, biên kiến, kiến thủ kiến, giới thủ kiến, tà kiến. Buông bỏ được hết 5 loại thấy này, thì mới chứng được quả vị Tu Đà Hoàn, nhập thánh lưu, bất đọa phàm địa. Không ra khỏi lục đạo, nhưng thế nào đây? Bạn đã chứng được sơ quả tiểu thừa rồi, bạn ở thế gian này, bảy lần lui tới cõi trời cõi người tu tập, bạn sẽ chứng được quả vị A la hán, quyết định không đọa vào ba ác đạo, cho nên gọi là thánh nhân, vị bất thoái.

Thứ hai là hành bất thoái, trừ kiến tư hoặc, phục đoạn trần sa, hằng độ chúng sanh, bất đọa tiểu thừa địa, đó là Bồ tát. Đoạn hết kiến tư phiền não, đoạn hết kiến tư phiền não tương đương với A La hán, nhưng người này không phải A la hán, đây là giảng Đại thừa, Tịnh tông là Đại thừa. Đại thừa là quả vị gì? Trong kinh Hoa Nghiêm nói là Bồ tát Thất Tín Vị, nhập thánh lưu là sơ tín vị. Giống như tiểu học, lớp 1 của tiểu học là nhập thánh lưu, hành bất thoái vị là lớp 7, lớp 7 trở lên. Vì sao vậy, vì người này giáo hóa chúng sanh, ra khỏi lục đạo rồi, Lục Tín vẫn chưa ra khỏi lục đạo, vậy lục tín ở đâu? Ở chỗ trong kinh giáo thường nhắc tới đó là Tứ Thiên Thiên tu tập, người này không xuống, ở Tứ Thiên Thiên. Trong Tứ Thiên Thiên, có một loại gọi là Ngũ Bất Hoàn Thiên. Tứ Thiên Thiên có chín tầng, có chín tầng thiên, tầng trên cùng là Ngũ Bất Hoàn Thiên, là nơi các vị A Na Hàm ở đó tu tập. Người lợi căn thì ngay nơi đó chứng quả A La hán, thoát ly lục đạo, nếu là các vị độn căn, thì còn phải thông qua Tứ Không Thiên, phía trên vẫn còn 4 tầng phải thông qua, lợi căn thì không cần phải thông qua, từ Tứ Thiên trực tiếp đến Thanh Văn, Thanh Văn trong Tứ Thánh, người này đến được đó, là thoát ly sanh tử luân hồi, người này độ chúng sanh, cho nên không đọa nơi tiểu thừa, tiểu thừa chỉ lo cho mình, thành tựu cho mình, không hề nghĩ tới việc giúp người khác, cho nên Bồ tát trong kinh Hoa Nghiêm, niệm niệm không rời chúng sanh, đó là hành bất thoái.

Thứ 3 niệm bất thoái, phá vô minh, hiển Phật tánh, đoạn hết vô thi vô minh. Trong hội Hoa Nghiêm chúng ta thường nhắc đến, “bất khởi tâm, bất động niệm”. Lục căn tiếp xúc với cảnh giới lục trần, thấy rõ, nghe hiểu, đó là

Huệ, quyết định không hề khởi tâm động niệm, khởi tâm động niệm còn không có, thì làm sao có phân biệt chấp trước? Cho nên ba loại phiền não lớn này đều đoạn tận, kiến tư phiền não, trần sa phiền não, vô minh phiền não đều đã đoạn hết, không còn Thập Pháp Giới nữa, siêu việt Thập Pháp Giới, người này đi đâu? Đến Nhất Chân Pháp Giới, người này đến Thật Báo Trang Nghiêm Độ của Chư Phật Như Lai. Từ Sơ Trụ, Sơ Trụ của Viên Giáo, cho đến Bồ tát Đẳng Giác đều ở đó, đều ở nơi Thật Báo Trang Nghiêm Độ. Hiện Phật tánh tức là kiến tánh, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. “niệm niệm lưu nhập Như Lai quả hải”, Như Lai quả hải chính là Tự Tánh, cũng chính là Thường Tịch Quang mà trong Tịnh độ chúng ta thường nói, niệm niệm lưu nhập Thường Tịch Quang, đó là 3 loại bất thoái.

Ba loại bất thoái trên đây, nếu ở nơi này tu hành, ở thế giới này của chúng ta tu tập. Tu là tu hành, sửa đổi những hành vi sai lầm, tư tưởng sai lầm, đó là tu. Trì là bảo trì. “tu đoạn kiến hoặc”, bắt đầu từ chỗ này, “như sơ quả của Tạng Giáo, quả Tu Đà Hoàn. Kiến địa của Thông Giáo, Sơ Trụ của Biệt Giáo, Sơ Tín của Viên Giáo, gọi là Vị Bất Thoái. Đây là nói đến tứ giáo Tạng Thông Biệt Viên, Tu Đà Hoàn của tiểu thừa là Tạng Giáo, Tạng Giáo là tiểu thừa, công phu đoạn chứng của họ, Tu Đà Hoàn tương đương với Kiến Địa Bồ tát của Thông Giáo, Sơ Trụ Bồ tát của Biệt Giáo, Sơ Tín Bồ tát của Viên Giáo, công phu đoạn phiền não của họ, là bình đẳng, là ngang nhau, nhưng trí huệ không giống nhau, không tương đồng, trí huệ cao nhất là Sơ Tín của Viên Giáo, trí huệ kém nhất chính là Sơ quả của Tạng Giáo. Chúng ta nên biết điều này, Bồ tát Thông Giáo, Thập hồi hướng Bồ tát của Biệt Giáo, Thập Tín Vị Bồ tát của Viên Giáo, gọi là Hành Bất Thoái. Họ sẽ không thoái chuyển thành tiểu thừa, họ sẽ không thoái chuyển thành tiểu thừa. Sơ Địa của Biệt Giáo, Sơ Trụ của Viên Giáo, gọi là Niệm Bất Thoái, trong đây không có Tạng Giáo, cũng không có Thông Giáo. Sơ Địa Bồ tát của Biệt Giáo, công phu đoạn chứng giống như Sơ Trụ của Viên Giáo, phá một phẩm vô minh, chứng được một phân Pháp thân, đó là Thật Báo Trang Nghiêm Độ. Nói cách khác, Phật của Tạng Giáo và Phật của Thông Giáo ở đâu? Ở Thập Pháp Giới, là Phật trong Thập Pháp Giới. Không ra khỏi Thập Pháp Giới, cho nên nói tương tự tức Phật, không phải là thật, người này không chuyển A Lại Da thức thành Đại Viên Cảnh Trí, đúng là không chuyển, nhưng Sơ Trụ của Viên Giáo và Sơ Địa của Biệt Giáo thì chuyển rồi. Chuyển tám thức thành 4 trí, dùng chân tâm chứ không dùng vọng tâm nữa, dùng chân tâm chính là niệm bất thoái. Công phu đoạn chứng của Biệt Giáo và Viên Giáo tương đồng, nhưng trí huệ thì khác, trí huệ đức năng không tương đồng, nhưng trong pháp môn tịnh độ này, vô cùng viên siêu, không thể nghĩ bàn. Đó là giảng về tứ giáo, hoặc là Ngũ Giáo trong kinh Hoa Nghiêm, tiểu thừa chung đốn viên, đều

giảng về thứ lớp, từng cấp bậc từng cấp bậc từ dưới đi lên. Tịnh độ thì không như vậy, Tịnh độ, chúng ta ở nhân gian này, không đoạn một chút phiền não nào, so với quả Tu Đà Hoàn của Tiểu thừa còn thua xa, không thể so bì được, nhưng mà chúng ta ở trong cõi người này, có thể vãng sanh về thế giới Cực Lạc, đây gọi là hoành xuất, chứ không phải thụ xuất, không phải từng bước từng bước tiến lên, đi ra từ phía trên, chúng ta đi ra từ bên cạnh, đó là hoành xuất mà trong đây nói, tuy là hoành sanh, nhưng là viên siêu, siêu đến đâu? Siêu qua Sơ Trụ của Viên Giáo, Sơ Địa của Biệt Giáo, trực tiếp chứng đắc Bồ tát A Duy Việt Trí, cái này không thể nghĩ bàn. Phạm người vãng sanh, không còn đọa vào phàm địa, chứng vị bất thoái. Chúng ta ở cõi này, muốn chứng được sơ quả của Tạng Giáo, bạn thử xem, đoạn 5 loại kiến hoặc, bạn có thể làm được không? Cái đầu tiên là thân kiến bạn phá được chăng? Không còn chấp trước thân này là mình nữa, thật sự xem thân thể này giống như bộ quần áo vậy, thân chắc chắn không phải là mình. không còn đối lập với mọi người nữa, bạn làm được không? Thật sự buông bỏ được thành kiến chăng? Bản thân mình không có chủ trương, tất cả tùy duyên. Khó quá! Nói thì dễ nhưng làm thì khó lắm! bạn không làm được, bạn không làm được thì bạn không chứng được quả vị này, trong đại thừa pháp giảng, Bồ tát sơ tín vị. tôi thường khuyến khích các bạn học sinh, khi tôi ở Mỹ tôi thường nói, có tới 2, 3 chục năm rồi, khuyến mọi người cũng như khuyến chính mình, buông bỏ tự tư tự lợi, buông bỏ danh văn lợi dưỡng, buông bỏ sự hưởng thụ ngũ dục lục trần, buông bỏ tham sân si mạn. Tôi nói thiệt, 16 chữ này chúng ta buông bỏ hết, sự tu tập của chúng ta trong Phật pháp là cấp bậc nào? Là ở cửa vào Sơ Tín Vị, vẫn chưa vào trong được. Chúng ta cho rằng bản thân mình rất giỏi, ở ngoài cửa không được vào trong, làm thế nào để vào được bên trong? Nhập môn, điều kiện của chúng ta như thế không được đâu, phải dùng điều kiện trong kinh mà đức Phật đã dạy, thật sự đoạn hết 5 loại kiến hoặc, bạn mới có thể chứng được Bồ tát Sơ Tín Vị. Dùng cái gì để chứng minh rằng bạn đã thật sự đoạn hết? sau khi thật sự đoạn hết, tâm thanh tịnh hiện tiền, trong kinh này nói là, thanh tịnh bình đẳng giác, tâm thanh tịnh vừa mới hiện tiền. Giống như sáng sớm, mặt trời vẫn chưa mọc, ánh sáng mặt trời nhìn thấy được, nhìn thấy ánh ban mai, ở trong cảnh giới này thôi. Bản năng của chúng ta, bản năng chính là lục thần thông, có hai loại xuất hiện, đó là thiên nhãn thông và thiên nhĩ thông. Có được thiên nhãn thông nghĩa là bạn nhìn xuyên suốt không gian, bạn có thể nhìn thấy tình hình trong lục đạo, bởi vì bạn mới có được, nên năng lực còn yếu, tiểu thần thông, hai loại này chắc chắn có được. Nếu không có hai loại này, thì chắc chắn bạn vẫn chưa chứng được Sơ Tín Vị, đến Nhị Tín Tam Tín, lại có thêm hai loại thần thông nữa, là tha tâm thông và túc mạng thông, đến Tứ Tín và Ngũ Tín, năng lực từ từ mạnh lên, đến Lục Tín Vị, thì có được Thần Túc Thông, đến Thất Tín Vị, có

được Lậu Tận Thông, cũng có nghĩa là đoạn hết phiền não kiến tư hoặc. Chỗ này nói phục đoạn trần sa, đoạn hết phiền não kiến tư hoặc, phục đoạn trần sa. Bồ tát Thất Tín trở lên, người này vào trong Lục Đạo để giáo hóa chúng sanh, đó là tiểu Bồ tát vào trong lục đạo giáo hóa chúng sanh. Đôi khi sức mạnh của mình không hàng phục được, phục đoạn, khi không hàng phục được, vẫn bị thoái chuyển, vẫn bị đọa lạc, nhưng không lo sợ, đại Bồ tát sẽ giúp đỡ họ, khi người này gặp phải ma chướng, đại Bồ tát sẽ đến cứu giúp, họ sẽ tiếp nhận, dễ dàng quay đầu. Trong kinh Kim Cang, đức Phật phó chúc cho các vị Đại Bồ Tát, thường hộ niệm cho Tiểu Bồ tát. Tiểu Bồ tát là nói đến Thập Tín Vị, Thập Trụ trở lên thì gọi là đại Bồ tát ma ha tát, ma ha tát là từ Sơ Trụ trở lên, Biệt Giáo là từ Sơ Địa trở lên, Viên Giáo là từ Sơ Trụ trở lên. Phạm người vãng sanh, không còn đọa vào phàm địa, chứng đắc Vị Bất Thoái. Cực lạc quốc độ, duy nhất Phật thừa, cho nên không đọa vào tiểu thừa, là hành bất thoái. Thế giới Tây Phương Cực Lạc, thật sự giống như đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói trong kinh Pháp Hoa: Duy chỉ nhất thừa pháp, không hai cũng không ba. Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có tam thừa, không có nhị thừa, nhị thừa là đại thừa và tiểu thừa, tam thừa là Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ tát, thế giới Tây Phương Cực Lạc không có, chỉ có Nhất thừa pháp, nhất thừa pháp, nhất Phật thừa, giống như trong kinh Hoa Nghiêm nói, 41 vị Pháp thân đại sĩ, 41 vị này, chúng ta không cần phải tìm hiểu, chỉ đề xuất Pháp thân đại sĩ, chính là Nhất Thừa Pháp, 41 vị đó là phi hữu phi vô, không thể nói là thật có, cũng không thể nói là không thật có. Trong kinh giáo chúng tôi đã giảng rất nhiều lần, đó là tập khí vô thỉ vô minh, thật sự đoạn hết vô thỉ vô minh, thật sự bất khởi tâm, bất động niệm, nhưng mà tập khí không dễ dàng đoạn đầu, đó là hành bất thoái.

Đã sanh đồng cư, tức đồng sanh thượng tam độ, viên tu viên chứng, ở trong độ này, tất phá vô minh, hiện Phật tánh, mà chứng niệm bất thoái.

Đây là nói về trạng thái tu tập ở thế giới Tây Phương Cực Lạc, đại khái là như vậy. Ở thế giới trong 10 phương không có, cho nên tu tập ở thế giới Cực Lạc mau thành Phật, tất cả mọi chướng duyên đều không tồn tại.

Ở trong niệm bất thoái, vượt qua 41 nhân vị, nhất sanh thành Phật. 41 nhân vị này chính là Pháp thân đại sĩ, vẫn chưa đoạn tận tập khí vô thỉ vô minh, cho nên mới nói như vậy, nhưng mà ở thế giới Tây Phương Cực Lạc chắc chắn bạn không thấy được, đó là Sơ Trụ Bồ tát, hay Đẳng Giác Bồ tát, bạn không biết được đâu. Vì sao vậy? Vì trí huệ, thần thông, đạo lực của họ đều bình đẳng, làm sao bạn có thể nhận ra được, chỉ có Phật mới nhận ra được thôi.

Như Yếu Giải có dạy rằng: Ngũ nghịch thập ác, đây là tội nghiệp phải đọa vào A Tỳ địa ngục, ngũ nghịch thập ác. Thập niệm thành tựu, đời nghiệp vãng sanh. Đối với những người tạo tội nghiệp này, chúng ta có dám xem thường không? Không dám! Người này khi lâm chung gặp được bạn lành, khuyên họ niệm Phật cầu vãng sanh, nếu người này ngay đó Giác ngộ, nhất niệm hồi đầu, đoạn ác tu thiện, 10 tiếng niệm Phật là tu thiện, người này chắc chắn được vãng sanh. Trong 48 nguyện, Phật A Di Đà nói, duy trừ ngũ nghịch thập ác. Vì sao vậy? Vì người này không tin, không tin thì không thể cứu được. Ngũ nghịch thập ác nếu như có đầy đủ Tín-Hạnh-Nguyện thì vẫn thành tựu được. Cho nên sau đó Ngài nói, nói rất rõ ràng, nếu người đó không tin thì không có cách nào, không thể quay đầu được. Người tạo ngũ nghịch thập ác khi lâm chung, có thể tin được là đã quay đầu rồi, có thể quay đầu là có thể vãng sanh, bạn nghĩ xem, chuyện này có dễ không, thật sự không thể nghĩ bàn.

“Đối nghiệp vãng sanh, người ở hạ hạ phẩm, cũng được tam bất thoái”. Câu này rất quan trọng. “Phàm thánh đồng cư độ, hạ hạ phẩm vãng sanh, cũng được tam bất thoái, cho nên người này là Bồ tát A duy việt trí.”

Lại “hiểu rõ”, đây là trong Yếu Giải nói, “mới có thể thâm tín nguyện lực của Phật A Di Đà”. Câu này phải nên nhớ lấy. Thâm tín, không nghi ngờ nguyện lực của Phật A Di Đà chút nào. Tin Phật lực, mới có thể thâm tín Công đức Danh hiệu. Chúng ta niệm Phật, mọi người đều niệm Phật, công phu niệm Phật không giống nhau, hiệu quả không giống nhau, công đức không giống nhau. Vì sao vậy? hoàn toàn nhìn vào tín lực của bạn, bạn có một phần thành tín, bạn sẽ có một phần công đức niệm Phật, bạn có 10 phần thành kính, thì công đức niệm Phật của bạn chắc chắn có 10 phần, thì làm sao mà giống nhau được, không giống. Thâm tín đối với Công đức Danh hiệu của chúng ta từ đâu mà có? Bạn nên hiểu rõ đạo lý này, bạn sẽ hiểu được tầm quan trọng của việc nghiên cứu kinh giáo. Đối với kinh giáo bạn càng thấu triệt, thì tín nguyện của bạn càng kiên cố. Đối với kinh giáo không thấu triệt, không hiểu rõ, thì lòng tin rất mong manh, có thể nói rằng chỉ trông một chút thiện căn trong A Lại Da thức mà thôi, không có tác dụng gì. Người khác nói với họ, pháp môn này tốt, pháp môn kia hay, là họ dao động, họ sẽ đổi sang tin pháp môn khác, học kinh giáo khác, điều này chư Tổ thường dạy, chư vị tổ sư gọi đó là “lộ thủy đạo tâm”, mặt trời vừa mọc là giọt sương không còn nữa, đó chính là người niệm Phật nhiều, người được vãng sanh thì ít. Vì sao vậy? Vì tín nguyện không kiên cố, không thâm sâu, lý là như vậy. Do đó, đối với việc học tập kinh giáo, là quan trọng hơn hết, đặc biệt là vào thời đại từ nay trở đi, Ở quá khứ, chúng ta không nói đâu xa, quá khứ 60 năm về trước, một khả năng móng ta, những người trước thời chúng tôi, nhưng chi tiết về truyền thống văn hóa rất sâu dày, người

thời đó không học qua kinh giáo, chuyên dạy họ niệm một câu A Di Đà Phật, những người đó thật thà, nghe lời, làm thiệt tình, vãng sanh được. Cả đời không nghe qua kinh giáo, ngày đó cơ hội được nghe kinh không dễ dàng, không phương tiện như ngày nay, một câu danh hiệu Phật niệm thành công, có đủ điều kiện này. Giống như Lưu Tố Vân cư sĩ nói vậy, cô này không có sở trường, chỉ chân thật nói với người khác, sở trường của cô ấy chỉ có 6 chữ; Thật thà, nghe lời, làm thiệt, nhưng mà cô ấy vẫn còn nghe kinh, nuôi dưỡng thiện căn phước đức của mình sâu dày. Vì cô ấy là người thời hiện tại, có đầy đủ phương tiện khoa học, cô ấy có được đĩa kinh Vô Lượng Thọ, chắc là đĩa của tôi giảng ở Singapore ngày xưa, đĩa kinh Vô Lượng Thọ tôi giảng ở Singapore, không bao lâu đã phổ biến ở Trung Quốc, cô ấy có được. Bộ đó có 60 đĩa, khi đó tôi đã ở Singapore 1 tháng, 1 ngày giảng 2 tiếng đồng hồ, 60 giờ đồng hồ là giảng xong kinh Vô Lượng Thọ, chú giải mà tôi dùng là chú thích của Lý Bính Nam lão cư sĩ, tôi đã dùng cuốn đó, khi đó vẫn chưa được tiếp xúc với Hoàng lão cư sĩ. Mỗi đĩa là một tiếng đồng hồ, ngày xưa thâu, là băng cát xét, sau này mới chuyển thành đĩa. Cô ấy nói với tôi, mỗi ngày cô ấy nghe một đĩa, một tiếng đồng hồ, mỗi đĩa cô ấy nghe 10 lần, nói cách khác, mỗi ngày cô ấy nghe 10 lần, chính là 1 đĩa nghe 10 lần. Qua ngày thứ hai thì đổi đĩa khác, 60 ngày thì nghe hết bộ kinh này, sau khi nghe xong lại nghe lại từ đầu, cô ấy đã làm được nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Cho nên đối với bộ kinh này cô ấy rất rành, tín nguyện đã như thế mà chân định được, cô ấy không hề có tư hào hoài nghi. Người chân thật, nghe lời, làm thiệt, cô ấy đã thành công! Mọi người nghe cô ấy giảng đều khen cô ấy giảng hay. Cổ nhân ở Trung Quốc thường dạy thực năng sanh xảo. Thành thực rồi thì biến thành của mình thôi, cho nên cô ấy giảng kinh dạy học, thành tựu được vẫn là trong phương pháp truyền thống xưa kia, chính là trùng tuyên lại, chứ không có cách nào khác. Bạn xem một bộ kinh từ đầu đến cuối nghe 10 lần, cô ấy rất khéo léo, 10 lần của cô ấy, không phải là từ đầu đến cuối nghe 10 lần, mà là mỗi đĩa nghe 10 lần, cũng là 60 ngày, 10 lần đầy đủ. Sức mạnh này lớn lắm, mỗi ngày 1 đĩa, nghe lại 10 lần, so với mỗi ngày nghe 10 đĩa, 6 ngày nghe 1 lần, hiệu quả tốt hơn nhiều. Quý vị đều có thể thực nghiệm, thử xem sao, bạn sẽ hiểu được, phương pháp dạy học hay của cổ thánh tiên hiền, phương pháp xem ra rất ngốc, nhưng thật sự đạt hiệu quả, không để cho bạn khởi vọng tưởng. Thành thực rồi là của chính mình, đến khi mình có chỗ lãnh ngộ thì mới có thể phát huy, được oai thần gia trì của Tam bảo, bạn mới phát huy được. Sau khi phát huy xong thì thế nào? Bản thân mình cũng không biết là giảng cái gì, như vậy là đúng rồi. Mình có thành kiến ở trong đó, bạn sẽ nhớ ra bạn đã nói những gì, khi Phật lực gia trì bạn, thì bạn sẽ không nghĩ ra, sau khi giảng xong, trong đầu bạn không có gì, hỏi bạn vừa giảng gì vậy? Bạn không biết. Kinh nghiệm này, phạm các vị pháp sư lên tòa giảng kinh

đều có. Đệ Nhàn lão pháp sư, là pháp sư một đời giảng kinh, ngài giảng kinh Viên Giác, có mấy vị cư sĩ già, đều là những người rất nổi tiếng vào năm Dân Quốc đầu tiên, nghe ngài giảng kinh ghi chép lại. Sau khi chép xong, mỗi lần giảng kinh hoàn tất, Giang Vị Nông cư sĩ ghi chép cho ngài, đưa cho ngài coi, ngài coi xong bèn hỏi Giang cư sĩ: “cái này tôi giảng hả”? Ông ấy nói “vâng”. “Sao tôi giảng được hay quá vậy”? Ngài không hề biết. Trên pháp tòa Tam bảo gia trì, không phải mình nghĩ, mình giảng thế nào thế nào, không phải đâu, không hề chuẩn bị, đến khi đó tự mình giảng được, là Phật lực gia trì đó. Phàm những vị thường ở trên pháp tòa giảng kinh đều có kinh nghiệm này. Cho nên trước khi giảng kinh phải thỉnh gia, thỉnh cầu Tam bảo gia hộ, sau khi giảng kinh xong phải biết cảm ơn. Tu cái gì, tu khiêm hạ, tu lễ kính.

Tiếp tục coi, Tín trì danh, mới có thể thâm tín tâm tánh ngô nhân vốn bất khả tư nghì vậy.

Tâm tánh của chúng ta, trên pháp tòa một niệm chân thành, thì sẽ thông với chư Phật Bồ tát, cho nên tin tức đó, tự nhiên truyền đến, danh từ trong Phật pháp gọi đó là “ pháp nhĩ như thị”, pháp vốn là như vậy. Đó là bạn có cảm. Bạn nói, bạn không cầu. Đây gọi là minh cảm, chính bản thân bạn không hề hay biết, một chút chân thành đó của bạn, một chút phụng hiến vô tư, một chút nguyện vọng đó, nguyện tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ. Chính bản thân bạn còn chưa cảm nhận được, thì chư Phật Bồ tát đã nhận được điện tín rồi, các ngài sẽ minh hiển gia hộ cho bạn. Tâm tánh bất khả tư nghì, tâm tánh đồng với chư Phật bồ tát.

“Lại nữa, nhân duyên bất thoái ở Cực Lạc có 5”, đều muốn giải thích trong đây, Ngẫu Ích đại sư giảng.

“thứ nhất, Di Đà đại bi nguyện lực nhiếp trì, nên bất thoái”. Tâm từ bi của Phật A Di Đà, nguyện lực nhiếp thọ tất cả chúng sanh, bình đẳng nhiếp thọ, phổ biến nhiếp thọ, nhiếp thọ vĩnh hằng không gián đoạn. Vì sao chúng ta không cảm nhận được? Chúng ta thật sự được nhiếp thọ, nhưng mà không cảm nhận được. Vì sao vậy? Vì tập khí phiền não quá sâu dày làm chướng ngại, nếu như tập khí phiền não mỏng một chút, thì bạn sẽ cảm nhận được, đó là bất thoái thứ nhất.

“Thứ hai Phật quang thường chiếu, Bồ Đề tâm tăng tiến, nên bất thoái”. Đó là Phật lực gia trì bạn, đến thế giới Cực Lạc quá rõ ràng. Phật quang chiếu đến, chắc hẳn nâng đạo hạnh và công lực của bạn lên.

“Thứ ba, nước, chim cây cối đều diễn nói diệu pháp, tăng kỳ chánh niệm, nên bất thoái”. Điểm này quý vị đều biết, trong kinh đức Phật giảng rất rõ, thế giới Cực Lạc; Nước, chim, cây cối, hoa cỏ đều diễn nói pháp, đó đều do thần thông của đức Phật A Di Đà biến hóa ra. Đức Phật A Di Đà biến thành một đóa hoa, Đức Phật A Di Đà biến thành một con chim, Đức Phật A Di Đà biến thành một cái cây, đều đang nói pháp cho bạn, cho nên bạn sẽ không thoái chuyển.

“Thứ tư, đều là chư Bồ tát làm bạn hữu, ngoài không có tà ma, trong không có phiền não, cho nên bất thoái”. Cực lạc thế giới thù thắng không gì bằng. Chư Bồ tát là ai vậy? Là 41 vị Pháp thân đại sĩ. Bạn nên biết, tuy là hạ hạ phẩm vãng sanh sanh về phàm thánh đồng cư độ, bạn nên nhớ câu này trong kinh: Đều là Bồ tát A Duy Việt Trí, là nền tảng của Bồ Tát A Duy Việt Trí, là Sơ Trụ của Viên Giáo, là Sơ Địa của Biệt Giáo, đều là Pháp thân đại sĩ, cũng chính là phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân. Đến thế giới Cực Lạc đã phá vô minh chưa? Chưa phá. Cũng chưa chứng được Pháp thân, nhưng mà bốn nguyện oai thần của Phật A Di Đà gia trì cho bạn. Bạn ở thế giới Tây Phương Cực Lạc hưởng thụ, thọ dụng, hoàn toàn giống như Pháp thân Bồ tát, trí huệ bình đẳng, thần thông bình đẳng, đạo lực bình đẳng, không có cái gì là chẳng bình đẳng, đó là bốn nguyện oai thần của Phật A Di Đà gia trì. Nói cách khác, sanh về thế giới đó, giống như thế giới Thật Báo Trang Nghiêm Độ của mười phương Chư Phật không hề sai khác. Bạn nên nhớ, Đồng cư độ và Thật báo độ không sai khác. Điều này trong quốc độ của tất cả chư Phật đều không có, chỉ có thế giới Tây phương là đặc biệt. Thần thông đạo lực của tất cả chư Phật Như Lai cùng Phật A Di Đà bình đẳng, đức Phật A Di Đà hiện ra Tịnh độ này, vì sao các vị Phật khác không hiện? Chư Phật Như Lai không phải là phàm phu, phàm phu háo thắng, anh làm tôi cũng làm, anh hiện Cực Lạc tôi cũng có thể hiện Cực Lạc, tôi không thua anh đâu. Háo thắng! chư Phật Bồ tát không có tập khí này, Phật A Di Đà hiện ra, được. Mọi người cùng đi đến đó. Bạn nghĩ tâm lượng này có lớn không? Những gì Phật A Di Đà hiện ra, chính là của nhất thiết chư Phật hiện, trong đó không có sự phân biệt. Ở bên đó đã có sẵn rồi, mười phương chư Phật tiếp dẫn chúng sanh thành Phật, giáo hóa một thời gian, đi hết, qua hết bên đó, không có mình! Mười pháp giới chính là một pháp giới, quốc độ của chư Phật chính là một quốc độ, đâu có giống như chúng ta ở đây phân biệt chấp trước. Cho nên lạc vào phân biệt chấp trước, tức khắc bị đọa lạc, cái này không thể không biết. Bạn xem toàn bộ là Pháp thân đại sĩ, không có ma vương ngoại đạo, không có tà ma bên ngoài, bên trong thì không có phiền não, không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, cho nên người này không thoái chuyển.

“Thứ năm, thọ mạng vĩnh kiếp, cùng Phật tương đồng, nên bất thoái.” Vô lượng thọ, thật sự vô lượng thọ.

Chúng ta tiếp tục coi đoạn cuối cùng này. “Khái phu, thánh đức khó lường, ân Phật khó báo Phật Di Đà bi tâm chí cực, thánh trí vô luân, từ đó lưu hiện, đồng cư Tịnh độ này phàm phu dễ sanh, hành nhân không cần đoạn hoặc tiêu nghiệp, chỉ cần tín nguyện trì danh, hạ chí 10 niệm, đều được vãng sanh, ra khỏi tam giới, vĩnh ly chư khổ, vị đấng bất thoái, nhất sanh bỏ Phật, siêu tình ly kiến, bất khả tư nghì”.

Đây là đoạn tổng kết tông thú cuối cùng, mỗi câu đều chân thật bất hư. Đúng vậy, chỗ này nói Thánh đức, chính là đức lớn của Phật A Di Đà, đại ân, đại huệ, không thể tưởng tượng. Ân của Di Đà, ân của chư Phật, chư Phật giới thiệu, chư Phật đề cử. Ân của Di Đà khiến chúng ta cảm nhận được, ân đức của nhất thiết chư Phật. Mười phương nhất thiết chư Phật, không có vị nào chẳng tán thán Phật A Di Đà, không vị nào chẳng đề cử Phật A Di Đà, không vị nào chẳng giới thiệu Phật A Di Đà, khiến cho chúng ta thật sự nhận biết được Phật A Di Đà, biết được vị Phật này, biết được pháp môn này, thật khó gặp! Cho nên tâm từ bi của Di Đà chí cực, đến cực điểm, trí huệ của Di Đà không gì sánh bằng, không gì có thể so sánh được. Từ ân đức của Ngài, Bi Trí lưu hiện, lưu lộ xuất hiện, đồng cư Tịnh độ phàm phu dễ sanh, chúng ta mới có thể một đời viên mãn thành tựu.

Hôm nay hết giờ rồi, đoạn cuối cùng này ngày mai chúng ta tiếp tục nghiên cứu.

HẾT TẬP 31